

Số: **708** /CNBT-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017

Về việc công bố thông tin họp Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (08) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
 - + Di động : 0913 926 614
 - + Cơ quan : (08) 38 234 723
- Fax : (08) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 :

1. Thời gian: 8 giờ 00 phút Thứ Sáu, ngày 21/4/2017

2. Địa điểm: Khách sạn Thắng Lợi (VICTORY) – 14 Võ Văn Tần, P.6, Q.3, TP.HCM

3. Điều kiện tham dự Đại hội : Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 11/4/2017.

4. Nội dung chính của Đại hội, mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội, mẫu đơn ứng, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2022 và tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ : www.capnuocbenthanh.com (vào mục "Công bố thông tin" chọn "Đại hội cổ đông thường niên").

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 10/4/2017 tại đường dẫn: www.capnuocbenthanh.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.



NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH PHÚC



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Địa chỉ : Số 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 299 331 Fax : (08) 38 229 778

E-mail : capnuocbenthanh@vnn.vn Website : www.capnuocbenthanh.com

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

TP.HCM, ngày 21 tháng 4 năm 2017

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Số TT	Danh mục tài liệu	Trang
1.	Chương trình Đại hội	03
2.	Thế lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội	05
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2016	07
4.	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty	15
5.	Báo cáo của Ban Giám đốc; Báo cáo kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	21
6.	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2016	31
7.	Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022	33
8.	Thế lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022	37
9.	Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017	41
10.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017	47
11.	Tờ trình về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017	49

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
4. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.
5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2016.
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016.
8. Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.
9. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2016.
10. Thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.
11. Thông qua Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022; Danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
12. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2017–2022) và bỏ phiếu biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.
Nghỉ giải lao (dùng bánh ngọt, trái cây, trà, cà phê,...).
13. Báo cáo Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
14. Trình bày việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
15. Trình bày mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017.
16. Đại hội thảo luận.
17. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) và biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.
18. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) ra mắt Đại hội.
19. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
20. Thông qua Biên bản họp Đại hội.
21. Tổng kết và bế mạc Đại hội.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 11/4/2017 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Phiếu biểu quyết: Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm: *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.*

4.2 Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và được tổ chức thực hiện theo Quy chế tham gia đề cử, ứng cử và Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

10. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
BẾN THÀNH
QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Công Thanh

Số: **001** /BC-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2016

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2016 (đã kiểm toán) của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Tình hình thực tiễn thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2016 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2016, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tiếp tục thực hiện những chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội trong nước gặp khó khăn do biến đổi khí hậu, giá nước mới chưa được Thành phố phê duyệt; tình hình kinh tế - xã hội của thành phố tuy có nhiều điều kiện thuận lợi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Thành phố tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng, chỉnh trang đô thị.

Với địa bàn quản lý là khu vực trung tâm của thành phố, mạng lưới đường ống cấp nước đã được phủ kín, số lượng khách hàng gần như đã bão hòa, xu hướng tiết kiệm chi tiêu của khách hàng thông qua việc gia tăng sử dụng nước giếng vẫn còn tồn tại; việc phát triển mạng lưới cấp nước cũng như phát triển lượng khách hàng gặp không ít khó khăn, việc gia tăng sản lượng nước tiêu thụ qua các năm cũng rất hạn chế.

Mạng lưới đường ống cấp nước do Công ty quản lý đa phần là hệ thống ống cũ lắp đặt từ thời Pháp thuộc, lại đan xen với các hệ thống ngầm của điện lực, cáp quang, thoát nước. Tỷ lệ nước thất thoát trong hệ thống khá cao. Trong khi đó việc triển khai các dự án xây dựng cơ bản gặp nhiều khó khăn như công tác thoả thuận hướng tuyến và cấp phép đào đường, thi công thường vướng cấp ngầm dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện đồng bộ với các cơ quan khác trong việc chỉnh trang đô thị. Đồng thời áp lực về nguồn vốn đầu tư cho các dự án xây dựng cơ bản để chống thất thoát nước vẫn là rất lớn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả SXKD năm 2016		Tỷ lệ % thực hiện
		Kế hoạch	Thực hiện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
Sản lượng nước mua si	Triệu m ³	56,623	61,167	108,03
Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng	Triệu m ³	39,070	39,612	101,39
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	418.000	434.754	104,01
- Trong đó doanh thu tiền nước		414.000	430.686	104,03
Tỷ lệ thực thu đương niên	%	100%	99,27%	-
Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	144.755	24.261	16,76
- Phát triển mạng lưới cấp 3;		17.881	1.336	7,47
- Cài tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước;		54.305	4.917	9,05
- Cài tạo thay thế mạng lưới cấp nước;		31.897	1.282	4,02
- Sửa chữa ống mục và sửa chữa khác;		4.400	8.461	192,30
- Chống thất thoát nước		36.272	8.266	22,79
Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	31%	35,22 %	-
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100%	100 %	-
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.000	12.654	126,54
Cổ tức	%/mệnh giá	7,0	Dự kiến 7,0	-

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

2.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	197.684.087.286	199.708.244.485	1,02%
Doanh thu thuần	401.342.328.316	434.753.747.926	8,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.255.331.683	12.302.392.213	32,92%
Lợi nhuận khác	353.360.025	351.487.077	-0,53%
Lợi nhuận trước thuế	9.608.691.708	12.653.879.290	31,69%
Lợi nhuận sau thuế	7.795.170.127	10.582.850.675	35,76%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54,03%	61,91% (dự kiến)	14,58%

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,37 lần	1,57 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,22 lần	1,38 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	29,58%	28,72%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	42,00%	40,29%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	32,76	31,99	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,03	2,18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,94 %	2,43%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,60 %	7,43%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,94 %	5,30%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,31 %	2,83%	

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Thực hiện công tác quản lý cấp nước trên địa bàn:

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100 % nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

- Năm 2016, Công ty mua si nước sạch từ Tổng Công ty là **61,167 triệu m³**; so với sản lượng mua si năm 2015 là 62,994 triệu m³ giảm được 1,827 triệu m³. Sản lượng nước khách hàng tiêu thụ năm 2016 là **39,612 triệu m³**, đạt **101,39%** so với kế hoạch đề ra.

- Doanh thu tiền nước của Công ty năm 2016 là **430.686 triệu đồng**, đạt tỷ lệ **104,03%** so với kế hoạch năm 2016. So với kết quả cùng kỳ năm 2015, doanh thu nước **tăng trưởng 8,64%, tăng 34.261 triệu đồng**. Cuối năm 2016, mức giá bán nước bình quân là 10.775 đồng/m³; so với mức giá bình quân năm 2015 là 10.096 đồng/m³: **tăng 679 đồng/m³**.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện là **12.654 triệu đồng**, đạt **126,54%** so với kế hoạch (10.000 triệu đồng); trong đó lợi nhuận kinh doanh nước là **8.789 triệu đồng**, đạt **119,32%** so với kế hoạch (7.366 triệu đồng). Với kết quả này, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

2. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh:

- Theo dõi chặt chẽ tình trạng sử dụng nước của khách hàng để kịp thời điều chỉnh định mức tiêu thụ nước, áp dụng đúng giá biểu nhằm nâng cao hiệu quả về doanh thu; thường xuyên kiểm tra công tác đọc số, đặc biệt tại những nơi có biến động sản lượng, những nơi tiêu thụ nước lớn để kịp thời phát hiện xử lý.

- Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng (có nhu cầu sử dụng lớn và lâu dài) để kịp thời có biện pháp phục vụ; kịp thời tư vấn, hỗ trợ đổi cũ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi quy mô sử dụng nước nhằm gia tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu.

- Triển khai tốt các biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thu tiền và kiểm soát tồn thu mới phát sinh theo tỷ lệ được giao; đồng thời thường xuyên chấn chỉnh công tác quản lý thu, nộp tiền nước và tổ chức kiểm tra đột xuất công tác quản lý hóa đơn, tiền mặt thu được.

- Triển khai thực hiện các giải pháp giảm nước không doanh thu như: kiểm soát lưu lượng và áp lực đầu vào của các DMA; dò tìm và sửa chữa, khắc phục rò rỉ đường ống; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng thi công xây lắp, đảm bảo thực hiện đúng quy trình kỹ thuật; tăng cường công tác quản lý khách hàng, kịp thời phát hiện các trường hợp gian lận và sử dụng nước bất hợp pháp; tổ chức thu tiền, biên đọc chỉ số nước theo từng DMA; thay thế các đồng hồ nước đến niên hạn, thay kịp thời các đồng hồ nước có sự cố; công tác di dời đồng hồ nước của khách hàng ra bên ngoài khuôn viên bất động sản,...

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng, phát triển, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế các tuyến ống cũ mục trên cơ sở cân đối nguồn vốn kinh doanh, phương án vay vốn để chống thất thoát nước, đồng thời đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn vay; thực hiện so sánh tỷ lệ thất thoát nước từng khu vực trước và sau khi thi công cải tạo.

- Nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ mới (thi công, duy tu bảo dưỡng, quản lý vận hành, giảm nước thất thoát thất thu,...) và các vật tư, trang thiết bị mới có tính năng ưu việt phù hợp với yêu cầu của hệ thống cấp nước, đồng thời từng bước đồng bộ vật tư, thiết bị sử dụng trên toàn hệ thống.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng "Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn" và duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước bao gồm với mục tiêu cấp nước an toàn, chất lượng, đủ áp lực; mở rộng nhiều hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; đồng thời rà soát và ban hành các quy định quản lý, cải tiến thủ tục hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu công việc, giải quyết nhanh yêu cầu của khách hàng liên quan đến đồng hồ nước, hợp đồng, giá biểu, định mức, đọc số, thu tiền...; đẩy mạnh quan hệ cộng đồng, tích cực tuyên truyền cho khách hàng và người dân ý thức sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài sản mạng lưới thông qua các ứng dụng của GIS và WEBGIS, cập nhật 100% bản vẽ hoàn công các công trình trên mạng lưới cấp nước và vị trí, danh bộ, thông tin khách hàng trên dữ liệu hệ thống, đảm bảo truy xuất khi cần; kết nối dữ liệu online từ các đồng hồ tổng để đồng bộ hóa trên nền GIS.

- Ứng dụng những tiện ích của công nghệ trong công tác quản lý, giao tiếp, cung cấp dịch vụ cho khách hàng thông qua việc nâng cấp website của đơn vị với những thông tin như tra cứu thông tiền nước, thanh toán tiền nước, thông tin liên kết để thu tiền nước qua ngân hàng, lịch trình đọc số, quy trình và tiến độ giải quyết hồ sơ khách hàng,...; hoàn thiện phần mềm chương trình quản lý hóa đơn, chương trình quản lý đọc số theo DMA; xây dựng phần mềm in chỉ số đồng hồ nước cho khách hàng ngay sau khi biên đọc.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, lao động làm công tác quản lý thông qua việc cử cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lao động dự các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cũng như tham quan, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước. Đồng thời, tổ chức sắp xếp, luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động giữa các phòng, ban, đội.

- Từng bước xây dựng và đào tạo đội ngũ quản lý, chăm sóc khách hàng làm cơ sở cho việc quản lý các phân vùng cung cấp nước (DMA) nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm thất thoát nước và phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

- Củng cố và ổn định hoạt động tài chính; đề ra các giải pháp cân đối các chỉ tiêu phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh phù hợp, chặt chẽ, đảm bảo minh bạch; phối hợp hiệu quả với các cơ quan kiểm toán để đảm bảo thời gian báo cáo, chính xác các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện đúng chế độ tiền lương, thưởng theo quy định mới về đóng bảo hiểm xã hội. Cố gắng đảm bảo tiền lương và thu nhập cho người lao động tăng hàng năm tương ứng với năng suất lao động và kết quả sản xuất kinh doanh.

3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và giảm thất thoát nước:

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước khách hàng và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên; áp lực về nguồn vốn đầu tư cho các dự án xây dựng cơ bản vẫn là rất lớn đối với Công ty trong điều kiện giá nước lộ trình 2016 – 2020 vẫn chưa được duyệt.

Trong năm, Công ty đã thực hiện tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản được 52,926 tỷ đồng, trong đó có 22,296 tỷ đồng sửa chữa chống thất thoát nước. Ban Giám đốc xây dựng phương án vay vốn của ngân hàng thương mại 39,305 tỷ đồng và được Hội đồng quản trị thông qua. Tuy nhiên giải nguồn vốn vay này được chuyển sang năm 2017. Mặt tồn tại ảnh hưởng việc thực hiện tỷ lệ thất thoát nước theo chỉ tiêu trong năm 2016 như Luật Đấu thầu mới có hiệu lực ảnh hưởng đến việc lựa chọn nhà thầu tư vấn và xây lắp; các quy định hiện hành và việc xin phép đào đường ảnh hưởng đến công tác thỏa thuận vị trí hướng tuyến, quy trình xin cấp giấy phép thi công không thống nhất; phải thỏa thuận, phối hợp với ngành điện, thoát nước về hướng tuyến trong việc lắp đặt các công trình ngầm, thời gian phối hợp thi công công trình;...

Cuối năm 2015, sản lượng mua sỉ nước sạch từ Tổng Công ty là 62,994 triệu m³, sản lượng nước tiêu thụ năm 2015 là 38,875 triệu m³, khối lượng nước thất thoát năm 2015 là 24,119 triệu m³. Tỷ lệ thất thoát nước khởi điểm khi tiến hành mua bán sỉ nước qua đồng hồ tổng là **42,38%**, đến năm 2015 tỷ lệ thất thoát nước là **38,28%** (giảm 4,1%).

Năm 2016, sản lượng mua sỉ nước sạch từ Tổng Công ty là 61,167 triệu m³, sản lượng nước tiêu thụ năm 2016 là 39,612 triệu m³, tương đương thất thoát nước 21,555 triệu m³, đạt tỷ lệ thất thoát nước bình quân qua đồng hồ Tổng Công ty đến năm 2016 là 35,22% (giảm 3,06% so với năm 2015).

Năm 2016, Ban lãnh đạo và các cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 04 phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm 28 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã ban hành 51 nghị quyết, 07 quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định, trên cơ sở đó đã tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2015 và đề ra định hướng cho hoạt động Công ty trong năm 2016; thông qua Điều lệ sửa đổi. Hoàn tất việc soạn thảo và ban hành mới Quy chế quản trị Công ty, Quy chế quản lý tài chính. Triển khai các thủ tục cần thiết để chuẩn bị hồ sơ Công đăng ký niêm yết trên sàn chứng khoán theo chỉ đạo của Công ty mẹ và của UBND Thành phố.

Đã ban hành thang bảng lương, chuyển xếp lương cho người lao động và Quy chế trả lương – trả thưởng theo hướng dẫn tại Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hàng quý, Giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị. Đồng thời, qua các buổi họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo.

Thông qua việc thực hiện chức năng giám sát trên, cho thấy Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện công tác điều hành, quản lý đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2015 như sau:

+ Thành viên HĐQT	:	3.500.000 đồng/người/tháng.
+ Trưởng BKS	:	3.500.000 đồng/người/tháng.
+ Thành viên BKS	:	2.000.000 đồng/người/tháng.

Riêng Chủ tịch HĐQT, do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2016 trong điều kiện giá nước chưa được điều chỉnh, nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, công tác thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản không thuận lợi nhưng Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra; đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Công Thanh
Trần Công Thanh

Số: 16 /CNBT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2016 (đã kiểm toán) của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2016,

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, Ban Kiểm soát trong năm 2016 đã thực hiện các công việc cụ thể như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh; kiểm tra định kỳ các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành năm 2016 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm soát tình hình sản xuất - kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thông qua các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng hàng tháng, báo cáo tài chính hàng quý và giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Việc kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi.

Một số hoạt động chính của Ban Kiểm soát năm 2016 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

- Tham dự các buổi kiểm tra đối chiếu doanh thu tiền nước giữa Đội thu tiền, phòng Kế toán Tài chính và phòng Thương vụ.

- Đề xuất công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

- Kiểm tra, giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát có 05 thành viên, thù lao năm 2016 của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/04/2016 như sau:

- Trưởng Ban Kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng.

Ngày 18/05/2016, Ban Kiểm soát có nhận được đơn từ nhiệm của Bà Võ Thị Minh Ngân, là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ 2012-2017 vì lý do cá nhân. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và điểm b, khoản 6, Điều 32 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, đề nghị trên của Bà Võ Thị Minh Ngân là phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát đã thống nhất đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty xem xét trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017 việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh năm 2016 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 4 năm 2016, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)
1. Sản lượng nước mua sỉ	m ³	56.623.200	61.167.589	108,03
2. Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	39.070.000	39.612.285	101,39
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	418.850	434.754	103,80
Trong đó: Doanh thu tiền nước	đồng	414.000	430.686	104,03
4. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2016	%	31,00	35,22	-
5. Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	100,00	99,27	99,27
6. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
7. Lợi nhuận trước thuế	đồng	10.000	12.654	126,54
8. Cổ tức	%/mệnh giá	7,00	Dự kiến 7,00	100,00

Ban Kiểm soát thống nhất với các kết quả đạt được như trên của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và có một số ý kiến nhận xét sau:

- Về sản lượng nước tiêu thụ: đạt 101,39% so kế hoạch năm 2016; đây là một kết quả đáng khích lệ đối với Công ty trong điều kiện đã cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn từ năm 2013 và đây cũng là mức sản lượng đạt được cao nhất trong nhiều năm qua.

- Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016: đạt 103,80% so kế hoạch, trong đó doanh thu tiền nước đạt 104,03% so kế hoạch; nếu so với tốc độ tăng sản lượng nước tiêu thụ là 1,39% cho thấy giá bán bình quân thực hiện tăng so kế hoạch năm 2016. Để đạt được điều này Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, lao động thông qua các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý,...

- Về công tác giảm thất thoát nước: năm 2016 Công ty chú trọng công tác cải tạo, sửa chữa ống mục kết hợp nâng cỡ đường ống cấp nước nhằm tăng áp lực nước, giảm thất thoát nước. Với các biện pháp trên, tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2016 đạt 35,22% , tuy chưa đạt so kế hoạch đề ra (31%) nhưng nếu so với tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2015 là 38,28% đã giảm được 3,06%; kết quả đạt được như trên cũng đã thể hiện sự nỗ lực của Công ty nhằm góp phần mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

- Về thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch: Công ty đã hoàn thành 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục duy trì tốt chỉ tiêu này.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 12,654 tỷ đồng, bằng 126,54% so kế hoạch; trong đó lợi nhuận kinh doanh nước là 11,279 tỷ đồng. Với kết quả này Công ty có thể đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Các chế độ phúc lợi, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng Luật Lao động, thỏa ước lao động; việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đề ra, thu nhập của người lao động được ổn định.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016:

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với nhận định chung như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam cũng như tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2016 đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty được thể hiện ở bảng dưới đây cho thấy năm 2016 Công ty đã bảo toàn và phát triển đồng vốn:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1,37 lần	1,57 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh	1,22 lần	1,38 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
	- Nợ phải trả trên tổng tài sản	29,58%	28,72%
	- Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	42,00	40,29%
	- Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	70,42%	71,28%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
	- Vòng quay hàng tồn kho	32,76	31,99
	- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	2,03	2,18
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	1,94%	2,43%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	3,94%	5,30%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	5,60%	7,43%
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	2,31%	2,83%

Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu của Công ty có liên quan đến kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2016 được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2015	Kết quả năm 2016	Tỷ lệ %
	(1)	(2)	(3=2/1)
1. Doanh thu bán nước sạch và cung cấp dịch vụ	401.342.328.316	434.753.747.926	108,32
2. Giá vốn hàng bán	317.503.370.963	319.253.905.550	100,55
3. Doanh thu hoạt động tài chính	2.910.758.453	1.023.193.672	35,15
4. Thu nhập khác	359.960.025	354.250.388	98,41
5. Chi phí bán hàng	49.226.883.547	71.178.259.205	144,59
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28.267.500.576	33.042.384.630	116,89
7. Chi phí khác	6.600.000	2.763.311	41,87
8. Tổng lợi nhuận trước thuế	9.608.691.708	12.653.879.290	131,69
9. Tổng lợi nhuận sau thuế	7.795.170.127	10.582.850.675	135,76
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	707	914	129,28

Sau một năm Công ty thực hiện mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, hoạt động kinh doanh đã có nhiều kết quả khả quan; doanh thu bán hàng tăng 8,32% so năm 2015 trong khi giá vốn hàng bán chỉ tăng 0,55%, tổng lợi nhuận sau thuế tăng 35,76% so năm 2015.

Qua kết quả trên cho thấy, tập thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã phấn đấu thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra với tinh thần tích cực và năng động. Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác an sinh xã hội của Thành phố.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Công tác quản lý của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty hoạt động đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đã kịp thời thông qua các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, liên quan đến hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, liên quan đến tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi của người lao động. Hội đồng Quản trị đã ban hành mới Quy chế quản trị Công ty, Quy chế quản lý tài chính, ban hành thang bảng lương và chuyển xếp lương cho người lao động và Quy chế trả lương – trả thưởng theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Nhìn chung, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Giám Đốc điều hành sản xuất kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch đề ra.

2. Công tác điều hành của Ban Giám Đốc Công ty:

Ban Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện tốt một số công tác chủ yếu sau:

- Tiếp tục ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng và ban hành nhiều quy định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhằm thực hiện nhanh yêu cầu nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước ngay khi khách hàng nộp hồ sơ và tạm ứng chi phí thi công; kết hợp công tác cải tạo, phát triển mạng lưới với việc gắn mới đồng hồ nước trong ngày.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc đối chiếu doanh thu tiền nước giữa Đội thu tiền, phòng Kế toán Tài chính và phòng Thương vụ có sự tham gia của đại diện Ban Giám đốc Công ty và Ban Kiểm soát Công ty; có sự luân chuyển, thay đổi nhân sự tham gia công tác kiểm tra.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

- Duy trì tốt chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.

- Thường xuyên thực hiện chế độ tự kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê vật tư, tài sản và xử lý vật tư, tài sản sau kiểm kê; tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư, máy móc thiết bị đúng quy định.

- Năm 2016 Công ty đều hoàn thành xuất sắc các đợt thi đua do Tổng Công ty phát động.

V. NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ:

Công tác quản lý và điều hành của Công ty ngày càng đi vào nề nếp; hoạt động của Công ty dần đi vào chiều sâu; hoạt động của các phòng, ban cũng như năng lực của cán bộ, công nhân viên được nâng cao.

Năm 2017, Công ty cần tập trung:

- Đầu tư cho công tác giảm thất thoát nước đi vào chiều sâu, để có thể đạt được theo chỉ tiêu do Đại hội cổ đông đề ra.

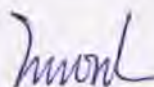
- Chú trọng vận động khách hàng hạn chế và tiến đến ngưng sử dụng nước giếng khoan, góp phần bảo vệ tầng nước ngầm của Thành phố đồng thời tăng sản lượng tiêu thụ của Công ty.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hương Lan

Báo cáo Tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

(Đã được kiểm toán)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (“Công ty”) là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Chi nhánh Cấp nước Bến Thành, đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn theo Quyết định số 6642/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005880 ngày 08 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 21 tháng 04 năm 2009 và đăng ký thay đổi và lần 3 ngày 08 tháng 05 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính gồm:

Ông Trần Công Thanh	Chủ tịch	
Ông Bạch Vũ Hải	Thành viên	
Ông Bùi Việt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05/01/2016
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05/01/2016
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	
Ông Nguyễn Thành Phúc	Thành viên	
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Thành viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính gồm:

Ông Nguyễn Thành Phúc	Giám đốc
Ông Phạm Hồng Thắng	Phó Giám đốc
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

Bà Nguyễn Hương Lan	Trưởng ban	
Ông Trần Quang Nghĩa	Thành viên	
Bà Võ Thị Minh Ngân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/07/2016
Bà Vũ Thanh Thảo	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Trinh	Thành viên	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phúc
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2017

Số: 757/2017/BC.KTTC-AASC.DTNN1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, được lập ngày 21/03/2017 và trình bày từ trang 06 đến 29 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam, cũng như tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5 và Thuyết minh số 7i trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả Công ty trích lập dự phòng công nợ truy thu tiền nước (theo kết luận của Thanh tra Bộ tài chính và Kiểm toán nhà nước) và công nợ tiền nước bị biến thủ của ông Lê Trung Huy dựa trên tuổi nợ của khoản công nợ theo quy định tại Thông tư 228/2009 ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng. Tuy nhiên, giá trị dự phòng đã trích lập có thể có sự khác biệt với giá trị không thể thu hồi thực tế.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề kiểm toán số: 0063-2013-
002-1

Nguyễn Anh Ngọc

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề kiểm toán số: 1437-2013-
002-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		90.508.591.542	80.256.204.083
110	I. Tiền và tương đương tiền	3	61.739.239.512	46.216.775.073
111	1. Tiền		41.739.239.512	16.216.775.073
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.000.000.000	30.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	6.200.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	-	6.200.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		11.192.137.854	10.337.377.478
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	6.446.141.781	6.681.129.878
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	5.434.769.824	3.062.574.668
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	567.682.295	804.104.885
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5, 7	(1.256.456.046)	(210.431.953)
140	IV. Hàng tồn kho		10.858.745.261	9.098.776.528
141	1. Hàng tồn kho	9	10.858.745.261	9.098.776.528
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		6.718.468.915	8.403.275.004
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	1.274.100.000	1.319.400.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.444.368.915	6.315.918.779
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	15	-	767.956.225
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		109.199.652.943	117.427.883.203
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		865.578.359	1.212.969.085
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	1.212.969.085	1.212.969.085
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	7	(347.390.726)	-
220	II. Tài sản cố định		87.024.909.853	85.695.564.849
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	85.586.605.145	85.055.140.209
222	- Nguyên giá		174.029.303.803	160.678.359.256
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(88.442.698.658)	(75.623.219.047)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	1.438.304.708	640.424.640
228	- Nguyên giá		2.510.423.520	1.069.400.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.072.118.812)	(428.975.360)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		18.542.725.595	14.286.814.285
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	18.542.725.595	14.286.814.285
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.766.439.136	16.232.534.984
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.070.130.015	15.388.331.696
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		4.163.166	4.163.166
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	9	1.692.145.955	840.040.122
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		199.708.244.485	197.684.087.286

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016
 (Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		57.350.265.458	58.469.424.541
310	I. Nợ ngắn hạn		57.350.265.458	58.469.424.541
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	35.013.646.272	39.087.379.968
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	1.924.035.802	1.323.262.830
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	4.322.367.020	4.204.699.354
314	4. Phải trả người lao động		9.077.473.508	7.794.128.269
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	4.338.999.049	2.196.127.051
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	621.995.318	657.633.908
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	2.051.748.489	3.206.193.161
400	B. NGUỒN VỐN		142.357.979.027	139.214.662.745
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	142.357.979.027	139.214.662.745
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		93.600.000.000	93.600.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		93.600.000.000	93.600.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		38.175.128.352	37.819.492.618
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.582.850.675	7.795.170.127
421b	LNST chưa phân phối năm nay		10.582.850.675	7.795.170.127
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		199.708.244.485	197.684.087.286

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Phan Dung
 Người lập biểu

Nguyễn Hữu Cường
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phúc
 Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016		Năm 2015	
			VND		VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	434.753.747.926	401.342.328.316		
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-		
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		434.753.747.926	401.342.328.316		
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	23	319.253.905.550	317.503.370.963		
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		115.499.842.376	83.838.957.353		
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		1.023.193.672	2.910.758.453		
22	7. Chi phí tài chính		-	-		
25	8. Chi phí bán hàng	24	71.178.259.205	49.226.883.547		
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	33.042.384.630	28.267.500.576		
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		12.302.392.213	9.255.331.683		
31	11. Thu nhập khác		354.250.388	359.960.025		
32	12. Chi phí khác		2.763.311	6.600.000		
40	13. Lợi nhuận khác		351.487.077	353.360.025		
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		12.653.879.290	9.608.691.708		
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	2.071.028.615	1.813.521.581		
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>10.582.850.675</u>	<u>7.795.170.127</u>		
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	914	707		

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Phan Dung
 Người lập biểu

Nguyễn Hữu Cường
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phúc
 Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		12.653.879.290	9.608.691.708
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định		13.462.623.063	10.106.813.195
03	Các khoản dự phòng		1.393.414.819	146.954.672
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư		(1.023.193.672)	(2.910.758.453)
08	3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		26.486.723.500	16.951.701.122
09	(Tăng)/Giảm các khoản phải thu		2.068.879.302	(7.850.122.776)
10	(Tăng)/Giảm hàng tồn kho		(2.612.074.566)	1.185.611.358
11	Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế TNDN phải nộp)		1.428.628.162	9.494.039.025
12	(Tăng)/Giảm chi phí trả trước		14.363.501.681	(10.906.032.087)
15	Thuế TNDN đã nộp		(1.781.871.544)	(4.445.729.819)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		46.330.000	48.030.000
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2.556.309.065)	(5.218.600.444)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		37.443.807.470	(741.103.621)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(23.072.242.927)	(36.743.738.069)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		6.200.000.000	33.800.000.000
27	7. Tiền thu lãi tiền gửi		1.048.305.346	3.660.199.861
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(15.823.937.581)	716.461.792
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(6.097.405.450)	(10.748.798.950)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(6.097.405.450)	(10.748.798.950)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		15.522.464.439	(10.773.440.779)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		46.216.775.073	56.990.215.852
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		61.739.239.512	46.216.775.073

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Phan Dung
Người lập biểu

Nguyễn Hữu Cường
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phúc
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2017

Số: **011** /TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH**Về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2016**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Kết thúc niên độ kế toán ngày 31/12/2016 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế	12.653.879.290	đồng
2. Thuế TNDN	2.071.028.615	đồng
3. Lợi nhuận sau thuế (3) = (1) – (2)	10.582.850.675	đồng
4. Lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức	10.582.850.675	đồng

Sau khi cân đối tài chính, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành dự kiến phân phối để trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2016 như sau:

1. Quỹ đầu tư phát triển	1.552.850.675 đồng,	chiếm tỷ lệ: 14,68 %
2. Quỹ khen thưởng	2.028.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 19,16 %
3. Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	450.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 4,25 %
4. Chia cổ tức cho cổ đông (7,0% mệnh giá)	6.552.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 61,91 %
Cộng	10.582.850.675 đồng	100 %

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Công Thanh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017

**QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 2017 – 2022**

1. Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

3. Nội dung Quy chế:

3.1 Hội đồng quản trị (HDQT):

a) **Nhiệm kỳ:** 05 năm (2017 – 2022) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) **Số lượng được bầu:** Tối đa 07 thành viên

c) **Số lượng ứng cử viên:** Không hạn chế

d) **Điều kiện đề cử, ứng cử:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 (11/4/2017) được ứng cử hoặc đề cử người vào HDQT của Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 5% đến dưới 10% được cử 1 người, từ 10% đến dưới 30% được cử 2 người, từ 30% đến dưới 40% được cử 3 người; từ 40% đến dưới 50% được cử 4 người, từ 50% đến dưới 60% được cử 5 người, từ 60% đến dưới 70% được cử 6 người, từ 70% đến dưới 80% được cử 7 người, từ 80% trở lên được cử 8 người.

e) **Tiêu chuẩn ứng cử viên:**

- Là cổ đông cá nhân hoặc đại diện của cổ đông pháp nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

- Có trình độ đại học;

- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3.2 Ban kiểm soát (BKS):

a) Nhiệm kỳ: 05 năm (2017 – 2022) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Số lượng được bầu: 03 thành viên

c) Số lượng ứng cử viên: Không hạn chế

d) Điều kiện đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 3% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 (11/4/2017) được ứng cử hoặc đề cử người vào BKS của Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 3% đến dưới 10% được cử 1 người, từ 10% đến dưới 30% được cử 2 người, từ 30% đến dưới 40% được cử 3 người; từ 40% đến dưới 50% được cử 4 người, từ 50% trở lên được cử 5 người.

e) Tiêu chuẩn ứng cử viên:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ Đại học;

- Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;

- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;

- Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT/BKS:

- Đơn ứng cử (hoặc đề cử) tham gia HĐQT/BKS (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản chính hoặc bản sao có công chứng tài liệu chứng minh **nắm giữ cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành liên tục trong ít nhất 06 tháng tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 (17/3/2017)** (ví dụ: Bản sao sao kê Tài khoản Giao dịch chứng khoán hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần...);

- Bản sao có công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

5. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn ứng cử và đề cử của các cổ đông, HĐQT sẽ thông qua danh sách các ứng cử viên HĐQT và các ứng cử viên BKS đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế tham gia đề cử, ứng cử này.

6. Hiệu lực thi hành:

Quy chế đề cử, ứng cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{lu}
CHỦ TỊCH


Trần Công Thanh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017

THẺ LỆ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 2017 – 2022

1. Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội cổ đông.

3. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 11/4/2017) có mặt tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

4. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và khoản 5 Điều 9 của Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

- Danh sách ứng cử viên HDQT và BKS được hình thành dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên HDQT và BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty, Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HDQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.

- Mỗi cổ đông tham gia được phát một phiếu bầu HDQT và một phiếu bầu BKS cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

- Cổ đông lựa chọn từ **1 đến 6 hoặc 7 thành viên** (theo kết quả biểu quyết phương án nhân sự bầu HĐQT của Đại hội cổ đông) trong số các ứng cử viên HĐQT và lựa chọn từ **1 đến 3 thành viên** trong số các ứng cử viên BKS, theo cách thức như sau:

+ Đối với ứng cử viên được lựa chọn: **Cổ đông đánh dấu “X” vào ô vuông phía trước chữ “Đồng ý” ở dòng bên dưới tên của ứng cử viên đó;**

Ví dụ ứng cử viên được lựa chọn:

Ông NGUYỄN VĂN A

Đồng ý

Không đồng ý

+ Đối với ứng cử viên không được lựa chọn: **Cổ đông đánh dấu “X” vào ô vuông phía trước chữ “Không đồng ý” ở dòng bên dưới tên của ứng cử viên đó;**

Ví dụ ứng cử viên không được lựa chọn:

Ông NGUYỄN VĂN A

Đồng ý

Không đồng ý

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = [Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông] x [Số lượng thành viên bầu vào HĐQT hoặc BKS].

Cụ thể:

+ *Đối với bầu HĐQT:*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = [Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông] x 7

+ *Đối với bầu BKS:*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = [Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông] x 3

Ví dụ nguyên tắc bầu dồn phiếu (theo hình thức bầu dồn phiếu đều):

Số lượng thành viên bầu vào HĐQT trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 là 7 người. Cổ đông X sở hữu (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền) tại Đại hội là 1.000 cổ phần, như vậy tổng số phiếu bầu của cổ đông X khi thực hiện bầu cho HĐQT là 1.000 cổ phần x 7 người = 7.000 phiếu bầu:

- Nếu bầu 1 người => số phiếu bầu cho người đó là: $(1.000 \times 7) / 1 = 7.000$
- Nếu bầu 2 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 7) / 2 = 3.500$
- Nếu bầu 3 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 7) / 3 = 2.333$
- Nếu bầu 4 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 7) / 4 = 1.750$
- Nếu bầu 5 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 7) / 5 = 1.400$
- Nếu bầu 6 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 7) / 6 = 1.166$
- Nếu bầu 7 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 7) / 7 = 1.000$

Lưu ý: Trong trường hợp số phiếu bầu của cổ đông bầu cho các ứng viên có số lẻ (số thập phân) thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc làm tròn xuống.

5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

5.1 Phiếu bầu cử:

a) Hình thức phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu HĐQT được in trên giấy màu hồng có đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu bầu BKS được in trên giấy màu xanh có đóng dấu treo của Công ty.

b) Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: Thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu (tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ hoặc đại diện sở hữu nhân với số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS được bầu).

- Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT hoặc BKS.

- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.

c) Phiếu bầu hợp lệ: Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty phát hành, có dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa, bầu từ 1 (một) đến đủ số lượng thành viên được bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

- Phiếu đánh dấu “X” hoặc phiếu để trống (không đánh dấu “X”) ở cả hai ô vuông phía trước chữ “Đồng ý” và “Không đồng ý” ở dòng bên dưới tên của ứng cử viên;

- Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;

- Không bầu ứng cử viên nào hoặc bầu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;

- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa;

- Phiếu không còn nguyên vẹn.

e) Đổi lại phiếu bầu:

Trong trường hợp phiếu bầu không thể hiện đúng các thông tin có liên quan đến cổ đông, hoặc do nhầm lẫn của cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cho các ứng cử viên mà chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu.

5.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Trình Đại hội cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;

- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;

- Tiến hành kiểm phiếu;

- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

b) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định;
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung chủ yếu của Biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp, số phiếu bầu hợp lệ, số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỷ lệ % phiếu bầu trên tổng số phiếu bầu hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đoàn cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

9. Hiệu lực thi hành:

Thế lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.



Trần Công Thanh

Số: **002** /BC-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo Định hướng phát triển và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2017

Trong năm 2017 kinh tế trong nước được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ vẫn còn chậm; cộng đồng các doanh nghiệp vẫn phải tiếp tục đối mặt với các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, sức mua của người dân khó có sự tăng trưởng mạnh. Đối với ngành nước thì việc tiếp tục phát triển, phát triển bền vững gặp nhiều thách thức trong điều kiện Công ty đã phủ kín mạng lưới, khách hàng có xu hướng tiết kiệm nước, sản lượng nước tiêu thụ chỉ tiếp tục tăng khi kinh tế xã hội có sự tăng trưởng.

Do đó, việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước một cách toàn diện theo từng khu vực DMA nhằm tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước thấp hơn nữa theo mục tiêu đã đề ra trong điều kiện nguồn vốn phục vụ cho công tác đầu tư cải tạo mạng lưới còn khó khăn là một thách thức không nhỏ cho đơn vị.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn nêu trên, Thành phố tiếp duy trì chính sách thu hút vốn đầu tư tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đẩy mạnh mở rộng sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn cũng đang tiếp tục giải trình với Ủy ban nhân dân thành phố về phương án giá nước mới trong thời gian tới nhằm đảm bảo nguồn vốn đầu tư phục vụ cấp nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của ngành nước nói chung. Giá nước mới tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2017

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 đạt hiệu quả cao, Công ty đề ra các mục tiêu như sau:

- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục.
- Phát triển khách hàng đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

- Tập trung thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác giảm thất thoát nước nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2017 còn 30%, hướng mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước đến năm 2020 còn dưới 10%.

- Phân đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra; đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước dương niên đạt 100%.

- Quản lý chặt chẽ hóa đơn và công tác thu nộp tiền nước, phân đầu tỷ trọng thu tiền nước bằng các hình thức không dùng tiền mặt trên 52%.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành gắn với mở rộng các chương trình hợp tác đầu tư dịch vụ cấp nước.

- Thực hiện tài chính lành mạnh; thực hành tiết kiệm, kiên quyết chống tham nhũng lãng phí. Phát huy dân chủ cơ sở trong doanh nghiệp.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông, đối tác, khách hàng, nhân viên và cộng đồng.

III. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2017

Từ những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Công ty đề ra các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2017 so với năm 2016 (%)
	(1)	(2)	(3)	(4=3/2)
Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	61,167	57,429	93,89
Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng	Triệu m ³	39,612	40,200	101,48
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	434.754	438.218	100,80
- Trong đó doanh thu tiền nước		430.686	433.718	100,70
Tỷ lệ thực thu dương niên	%	99,27%	100,00%	-
Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	35,22 %	30%	-
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00%	100,00%	-
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.654	13.500	106,69
Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 7,0	7,0	-

Chỉ tiêu “Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản” cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2017 so với năm 2016 (%)
	(1)	(2)	(3)	(4=3/2)
Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	24.261	109.642	451,93
- Phát triển mạng lưới cấp 3	-nt-	1.336	11.968	895,81
- Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước	-nt-	4.917	50.758	1.032,30
- Cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước	-nt-	1.282	26.191	2.042,98
- Sửa chữa ống mục và sửa chữa khác (*)	-nt-	8.461	-	-
- Chống thất thoát nước	-nt-	8.266	20.725	250,73

(*) Sửa chữa ống mục và sửa chữa khác năm 2017 chuyển sang chỉ tiêu cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Thứ nhất, triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước trên bản, tất cả nhu cầu cấp nước đều được đáp ứng, đảm bảo Công ty phát triển theo đúng định hướng.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; tập trung mọi nguồn lực để thực hiện công tác giảm thất thoát nước từ 35% hiện nay xuống 30% theo kế hoạch, đồng thời phân đầu hướng đến mục tiêu giảm thất thoát nước còn 28% trong năm 2017. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; phát triển các tiện ích cho khách hàng trong lĩnh vực quản lý chỉ số nước tiêu thụ, thanh toán tiền nước, khắc phục sự cố xi bể.

Thứ ba, nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các quy định pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đầu tư phát triển nguồn nhân lực và quy hoạch nguồn cán bộ của Công ty; củng cố và phát triển hoạt động tài chính, đảm bảo an toàn, hiệu quả tạo ra các giá trị bền vững cho Công ty.

2. Giải pháp chủ yếu

- Xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp giảm nước không doanh thu như dò bể - sửa bể, kiểm tra bit huỷ tận gốc các đoạn ống không còn sử dụng; cải tạo ống mục chống thất thoát nước, đặc biệt là các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao; kiểm soát lưu lượng và áp lực nguồn; sử dụng các vật tư có chất lượng cao; ứng dụng đồng hồ nước thông minh; nâng cao vai trò của nhân viên giám sát kỹ thuật; đào tạo và tái đào tạo đội ngũ caretaker nhằm nâng cao năng lực quản lý,...

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng, phát triển, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế các tuyến ống cũ mục trọng điểm, trên cơ sở cân đối nguồn vốn kinh doanh, phương án vay vốn để chống thất thoát nước, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn vay; thực hiện so sánh tỷ lệ thất thoát nước từng DMZ, DMA trước và sau khi thi công cải tạo. Đảm bảo chất lượng công trình từ khâu khảo sát, thiết kế đến thi công, nghiệm thu.

- Nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ mới (thi công, duy tu bảo dưỡng, quản lý vận hành, giảm nước thất thoát thất thu,...) và các vật tư, trang thiết bị mới có tính năng ưu việt phù hợp với yêu cầu của hệ thống cấp nước, đồng thời từng bước đồng bộ vật tư, thiết bị sử dụng trên toàn hệ thống.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài sản mạng lưới cấp nước, cập nhật 100% bản vẽ hoàn công các công trình trên mạng lưới cấp nước và vị trí, danh bộ, thông tin khách hàng, đảm bảo truy xuất khi cần; kết nối dữ liệu online từ các đồng hồ tổng để đồng bộ hóa trên nền GIS.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn” và duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước bao gồm đảm bảo cấp nước theo đúng tiêu chuẩn quy định, an toàn và liên tục; thường xuyên cập nhật dữ liệu khách hàng, tiếp nhận và giải quyết 100% nhu cầu dùng nước của khách hàng trên địa bàn; ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị hiện đại trong lĩnh vực biên đọc và xử lý dữ liệu đồng hồ nước của khách hàng, thông tin một cách nhanh chóng, chính xác lượng nước tiêu thụ, tiền nước phải trả; mở rộng nhiều hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; rà soát và ban hành các quy định quản lý, cải tiến thủ tục hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu công việc, giải quyết nhanh yêu cầu của khách hàng liên quan đến đồng hồ nước, hợp đồng, giá biểu, định mức, đọc số, thu tiền...; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc cung cấp nước sạch cho nhân dân.

- Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng (có nhu cầu sử dụng lớn và lâu dài) khuyến khích khách hàng sử dụng nước máy thay cho nước giếng và áp dụng giá nước linh hoạt; kịp thời tư vấn, hỗ trợ đổi cỡ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi quy mô sử dụng nước nhằm gia tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu.

- Theo dõi chặt chẽ tình trạng sử dụng nước của khách hàng để kịp thời điều chỉnh định mức tiêu thụ nước, áp dụng đúng giá biểu nhằm nâng cao hiệu quả về doanh thu; thường xuyên kiểm tra công tác đọc số tại những nơi có biến động sản lượng, những nơi tiêu thụ nước nhiều để kịp thời phát hiện xử lý.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, lao động làm công tác quản lý thông qua việc cử cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lao động dự các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cũng như tham quan, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước.

- Từng bước xây dựng và đào tạo đội ngũ quản lý, chăm sóc khách hàng làm cơ sở cho việc quản lý các phân vùng cung cấp nước (DMA) nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm thất thoát nước và phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

- Xây dựng nền tài chính doanh nghiệp lành mạnh. Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận.

Trên đây là mục tiêu, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính và các giải pháp chủ yếu để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Để có thể điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu phù hợp với tình hình thực tế diễn ra trong năm 2017, đặc biệt là khi thành phố có chủ trương điều chỉnh giá nước, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Chấp thuận thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, bao gồm các mục tiêu định hướng, chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu nêu trên.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2017.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Trần Công Thanh

Số: 17 /TTr-CNBT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

Thực hiện theo Điều 45 – khoản 1 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quy định về Kiểm toán, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập dưới đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành:

SỐ TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
01	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
02	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Nhà Indochina park tower, Tầng 2, số 4 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
03	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 Trường Sơn, Phường 02, Quận Tân Bình, TP.HCM.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

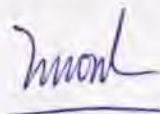
3. Về mức phí kiểm toán, giao Giám đốc Công ty thương thảo với Công ty kiểm toán được chọn đảm bảo mức phí kiểm toán hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hương Lan

Số 012 /TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty,

Tại phiên họp thứ 19 (Nhiệm kỳ 2012 – 2017) vào ngày 16/3/2017, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Ban kiểm soát:
 - + Trưởng Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng.
 - + Kiểm soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty, việc xác định thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, do đó Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua vấn đề trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Công Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Bên ủy quyền:

Cổ đông:
CMND/Hộ chiếu/GĐKDN số: Cấp ngày: Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 11/4/2017).

Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

1. Ông (Bà):
CMND/Hộ chiếu số: Cấp ngày: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại:

2. Ông/ Bà- HĐQT Công ty CP Cấp nước Bến Thành

(Trường hợp cổ đông chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho: Ô. Trần Công Thanh – Chủ tịch HĐQT; Ô. Bạch Vũ Hải – TV. HĐQT; Ô. Nguyễn Thành Phúc – TV. HĐQT; Bà Phạm Thị Thanh Vân – TV. HĐQT; Ô. Nguyễn Thanh Tùng – TV. HĐQT; Bà Trương Nguyễn Thiên Kim – TV. HĐQT)

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

.....

Ghi chú:

Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty theo số fax: (08) 38 229 778 hoặc gửi trực tiếp về địa chỉ: 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM trước 17^h00 ngày 18/4/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm 2017

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 2017 – 2022

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Tôi tên là:

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

(*Bằng chữ: cổ phần*)

và đại diện sở hữu: cổ phần

(*Bằng chữ: cổ phần*)

của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành cho tôi được ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty được tổ chức vào ngày 21/4/2017.

Tôi xin cam kết **số cổ phần nêu trên đã được cổ đông nắm giữ liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 (11/4/2017).**

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi sẽ đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 2017 – 2022

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Chúng tôi / Tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đại diện
..... cổ phần (theo danh sách đính kèm ở mặt sau) đề nghị Hội đồng quản trị
cho chúng tôi / tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

(*Bằng chữ:*)

và đại diện sở hữu:.....cổ phần

(*Bằng chữ:*)

làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến
Thành nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty được tổ
chức vào ngày 21/4/2017.

Chúng tôi/Tôi xin cam kết số cổ phần nêu trên đã được cổ đông nắm giữ liên
tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ
đông thường niên năm 2017 (11/4/2017).

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
 ỨNG CỬ VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
 (Nhiệm kỳ 2017 – 2022)**

Số TT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký xác nhận, đóng dấu (nếu có)
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
...		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 2017 – 2022

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Tôi tên là:

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

(Bằng chữ: cổ phần)

và đại diện sở hữu: cổ phần

(Bằng chữ: cổ phần)

của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành cho tôi được ứng cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty được tổ chức vào ngày 21/4/2017.

Tôi xin cam kết **số cổ phần nêu trên đã được cổ đông nắm giữ liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 (11/4/2017).**

Nếu được các cổ đông tin nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi sẽ đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 2017 – 2022

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Chúng tôi / Tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đại diện
..... cổ phần (theo danh sách đính kèm ở mặt sau) đề nghị Hội đồng quản trị
cho chúng tôi / tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

(*Bằng chữ:*)

và đại diện sở hữu:.....cổ phần

(*Bằng chữ:*)

làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến
Thành nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty được tổ
chức vào ngày 21/4/2017.

Chúng tôi/Tôi xin cam kết **số cổ phần nêu trên đã được cổ đông nắm giữ liên
tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ
đông thường niên năm 2017 (11/4/2017).**

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
ỨNG CỬ VIÊN VÀO BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
(Nhiệm kỳ 2017 – 2022)**

Số TT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký xác nhận, đóng dấu (nếu có)
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
...		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng					

Ảnh màu
4x6cm
(có đóng dấu giáp
lái của cơ quan
xác nhận lý lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Họ và tên (chữ in hoa):

Giới tính (Nam/Nữ):

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Quốc tịch:

Chứng minh thư nhân dân số: - Ngày cấp: - Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện nay:

Số điện thoại liên hệ:

Trình độ học vấn:

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo

Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian, nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

Công ty hiện đang làm việc:

Chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Số lượng cổ phần nắm giữ:

Tổng số cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử:

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Các khoản nợ đối với công ty (nếu có):

Quyền lợi mâu thuẫn với các lợi ích công ty:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

, ngày tháng 4 năm 2017

NGƯỜI KÊ KHAI
(ký và ghi rõ họ tên)